

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****Event 101 Boys 50 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	23.80	23.82	
2	Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	24.00	24.30	
3	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	24.00	24.53	
4	Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	24.18	24.67	
5	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	24.08	24.74	
6	Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	25.18	25.05	
7	Do Thanh, Thuan	22	Binh Duong	25.10	25.09	
8	Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	55.66	25.70	
9	Lieu Chi, Vy	15	An Giang	25.00	25.90	
10	Tran Anh, Tu	15	TP Ho Chi Minh	25.00	25.95	
11	Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	26.00	26.02	
12	Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	24.00	26.18	
13	Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	25.00	26.45	
14	Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	26.51	
15	Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	25.30	26.71	
16	Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	25.50	26.72	
17	Dao Nguyen, Thanh Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	26.80	
18	Pham Van, Xuan	16	Hai Duong	NT	27.19	
19	Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	26.66	27.25	
20	Ha Van, Toan	14	Ha Noi	NT	27.37	
21	Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	27.00	27.88	
22	Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	29.03	
23	Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	NT	29.16	
24	Le Xuan, An	13	Ha Noi	NT	29.58	
25	Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	30.42	
26	Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	30.56	
27	Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	29.00	30.61	
28	Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	31.32	
29	Le Pham, Ngoc Thach	11	Ben Tre	32.00	32.40	
30	Le Anh, Bao Thai	9	Thanh Hoa	NT	34.25	
31	Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	35.93	
32	Le Hoang, Phuc	10	Binh Duong	35.00	37.12	
---	Le Thanh, Danh	15	TT HL TT Quoc gia Can Tho	NT	X25.33	
---	Ngo Anh, Tai	11	TT HL TT Quoc gia Can Tho	NT	X29.80	

Event 102 Girls 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Diep, Phuong Tram	22	TP Ho Chi Minh	26.80	26.90	
2	Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	25.90	27.37	
3	Vo Thi, My Tien	18	Long An	27.00	27.49	
4	Nguyen Ngoc, Thuy Tien	15	TP Ho Chi Minh	27.00	27.63	
5	Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	27.00	27.82	
6	Nguyen Phuong, Linh	15	Vinh Long	28.00	28.59	
7	Nguyen Ngoc, Huyen Tran	12	Ben Tre	28.00	29.18	
8	Dinh Thi, Ngoc Diep	16	Ha Noi	28.00	29.50	
9	Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	27.50	29.71	
10	Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.73	
11	Do Ngoc, Hoang Lam	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.50	30.42	
12	Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	28.00	30.48	
13	Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	29.00	30.56	
14	Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	28.00	30.58	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****(Event 102 Girls 50 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15	Luong Thi, Minh Nguyet	12	Thanh Hoa	NT	31.13	
16	Nguyen Vuong, Gia Ky	11	Ben Tre	31.00	31.53	
17	Hoang Thi, Kieu Mai	14	Hai Duong	NT	32.19	
18	Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	NT	32.50	
19	Nguyen Thi, Yen Nhi	14	Hai Phong	29.50	33.82	

Event 103 Boys 100 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Loc	28	TP Ho Chi Minh	35.50	36.32	
2	Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	36.50	36.74	
3	Dang Duc, Manh	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.50	37.68	
4	Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	37.80	38.25	
5	Nguyen Phi, Ha	17	Thanh Hoa	NT	38.50	
6	Nguyen Huy, Anh	16	Ha Noi	38.50	38.81	
7	Le Dang, Duc Viet	18	Ha Noi	37.50	38.96	
8	Ngo Tuan, Nghia	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.50	39.34	
9	Do Thanh, Thao	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.50	39.80	
10	Le Khuong, Duy	15	Thanh Hoa	NT	40.38	
11	Nguyen Duy, Bao	16	Tay Ninh	39.50	40.39	
12	Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	39.00	40.66	
13	Vo Vi, Tuong	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.50	41.82	
14	Le Nguyen, Khang	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.50	42.50	
15	Nguyen Huynh, Quoc Thang	14	Tay Ninh	42.50	43.29	
16	Kim Anh, Kiet	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	43.60	
17	Pham Khac, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.50	44.30	
18	Nguyen Tan, Dat	14	Tay Ninh	NT	45.70	
19	Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	46.07	
20	Truong Tran, Gia Tong	17	Binh Thuan	46.39	47.95	
21	Tran Anh, Nguyen	14	Tay Ninh	NT	48.35	
22	Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	49.82	
23	Bui Ngoc, Tien Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	50.18	
24	Nguyen Xuan, Hoang	15	Thanh Hoa	NT	50.30	
25	Pham Minh, Hung	14	Binh Thuan	50.22	52.30	
26	Truong Minh, Quan	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	52.85	
27	Nguyen Thanh, Tung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.50	53.69	
28	Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	36.80	1:00.66	

Event 104 Girls 100 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	41.50	41.95	
2	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	39.50	42.46	
3	Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	40.00	42.90	
4	Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	42.00	45.48	
5	Trinh Cam, Ly	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	45.68	
6	Thach Thi, Thao Suong	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	45.80	
7	Pham Hoai, Anh	17	Thanh Hoa	47.09	46.52	
8	Le Thi, Nhung	14	Thanh Hoa	NT	47.78	
9	Nguyen Thi, Diem Quynh	17	Thai Binh	44.00	48.02	
10	Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	NT	48.35	
11	Hoang Thi, Anh Thu	15	Thanh Hoa	NT	48.71	
12	Le Thi, Lam Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	48.80	
13	Lam Nhat, Vy	18	Tay Ninh	45.20	49.02	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****(Event 104 Girls 100 LC Meter VHCV)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14	Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	NT	49.97	
15	Cao Hoang, Yen Ngoc	14	Tay Ninh	NT	50.80	
16	Vu Luu, Bao Ngoc	13	Thanh Hoa	NT	52.37	
17	Nguyen Thi, My Tuyen	12	Binh Thuan	52.36	56.45	
18	Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	57.67	
19	Nguyen Thi, Hong Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	1:05.36	
20	Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	41.50	1:05.67	
21	Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	43.50	1:08.60	

Event 105 Boys 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	3:54.00	3:57.79	
2	Tran Hung, Nguyen	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:58.68	
3	Le Do, Gia Khang	18	TP Ho Chi Minh	3:59.70	4:03.28	
4	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	3:57.20	4:10.93	
5	Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	4:08.00	4:13.12	
6	Le Gia, Bao	16	Vinh Long	4:15.00	4:15.08	
7	Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	4:08.15	4:15.90	
8	Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	4:16.00	4:16.12	
9	Dao Nguyen, Thanh Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:29.00	4:19.53	
10	Hoang Tan, Khai	15	TP Ho Chi Minh	4:27.00	4:29.88	
11	Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	4:10.00	4:33.61	
12	Pham Phuoc, Nhan	12	TP Ho Chi Minh	4:20.00	4:37.70	
13	Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	4:35.00	4:38.58	
14	Ha Van, Toan	14	Ha Noi	NT	4:49.12	
15	Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	4:51.38	
16	Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	5:00.00	4:55.94	
17	Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	4:59.37	
---	Nguyen Viet, Tuong	19	TT HL TT Quoc gia Da Nang	NT	X4:04.37	
---	Tran Van, Nguyen Quoc	15	TT HL TT Quoc gia Da Nang	NT	X4:07.41	
---	Nguyen Quoc, Khai Hoan	20	TT HL TT Quoc gia Da Nang	NT	X4:08.45	
---	Ha Dai, Phu Trung	14	TT HL TT Quoc gia Can Tho	NT	X4:21.33	
---	Pham Duc, Trong	10	TT HL TT Quoc gia Can Tho	NT	X5:04.38	
---	Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	3:59.00	DNF	
	Did not finish					

Event 106 Girls 400 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Thi, My Tien	18	Long An	4:18.00	4:22.92	
2	Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	4:26.36	4:34.91	
3	Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	4:16.00	4:38.62	
4	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	4:28.00	4:42.37	
5	Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:50.00	4:51.95	
6	Dinh Thi, Ngoc Diep	16	Ha Noi	4:50.00	5:14.22	
7	Nguyen Vuong, Gia Ky	11	Ben Tre	5:00.00	5:22.30	
---	Le Thi, Thuy Trang	15	TT HL TT Quoc gia Da Nang	NT	X4:43.44	
---	Do Tran, Hoang Anh	12	TP Ho Chi Minh	NT	X5:06.27	

Event 107 Boys 400 LC Meter Khi Tai

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Minh, Quan	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:51.00	2:58.63	
2	Nguyen Tien, Dat	20	TP Ho Chi Minh	3:00.00	3:03.03	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****(Event 107 Boys 400 LC Meter Khi Tai)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Do Dinh, Toan	26	TP Ho Chi Minh	3:00.00	3:06.10	
4	Nguyen Viet, Hung	16	Ha Noi	3:10.00	3:12.44	
5	Pham Khac, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:57.00	3:22.92	
6	Dam Cong, San	16	Ha Noi	3:10.00	3:36.81	
---	Do Thanh, Thao	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:57.00	DQ	
	False start					

Event 108 Girls 100 LC Meter Khi Tai

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi, Huyen Trang	23	Ha Noi	39.50	38.47	
2	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	38.00	40.13	
3	Thach Thi, Thao Suong	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	40.74	
4	Le Thi, Lam Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	46.55	
5	Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	40.00	46.84	
6	Phi Thi, Tuong Vi	13	Ha Noi	42.00	47.89	
---	Tran Phuong, Linh	18	Ha Noi	39.30	DNF	
	Did not finish					

Event 109 Boys 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thanh, Bao	22	Ben Tre	1:01.00	1:02.85	
2	Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	1:05.57	1:06.10	
3	Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	1:05.42	1:06.56	
4	Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	1:04.50	1:07.67	
5	Le Trong, Phuc	18	An Giang	1:05.00	1:08.95	
6	Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	1:09.00	1:11.15	
7	Tran Anh, Tu	15	TP Ho Chi Minh	1:08.32	1:11.50	
8	Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:11.90	
9	Lieu Chi, Vy	15	An Giang	1:10.00	1:15.05	
10	Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:15.30	
11	Le Xuan, An	13	Ha Noi	NT	1:16.79	
12	Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	1:19.07	
*13	Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	1:23.81	
*13	Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:23.81	
15	Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	1:33.79	
16	Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	1:35.61	
---	Nguyen Van, Thang	23	Ha Noi	1:07.00	DNF	
	Did not finish					

Event 110 Girls 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Thi, My Tien	18	Long An	1:12.00	1:14.04	
2	Vu Thi, Phuong Anh	22	TP Ho Chi Minh	1:14.56	1:15.37	
3	Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	1:15.00	1:17.30	
4	Nguyen Thi, Yen Nhi	14	Hai Phong	1:15.00	1:17.33	
5	Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	1:16.00	1:19.41	
6	Nguyen Thi, Minh Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:17.00	1:20.25	
7	Do Ngoc, Hoang Lam	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:17.00	1:21.74	
8	Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:19.00	1:22.33	
9	Le Thi, Kim Ngan	12	An Giang	NT	1:22.74	
10	Nguyen Dieu, Vy	14	Thanh Hoa	1:22.00	1:23.05	
11	Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:22.00	1:23.14	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****(Event 110 Girls 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Le Diem, Quynh	17	Ha Noi	1:19.00	1:24.73	
13	Luong Thi, Minh Nguyet	12	Thanh Hoa	NT	1:26.91	
14	Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	NT	1:30.12	
15	Do Thi, Ngoc Trinh	18	Binh Thuan	NT	1:36.90	

Event 111 Boys 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang, Nhat Nam	19	Dong Nai	1:35.30	1:40.13	
2	Nguyen Le, Truyen Dat	17	Dong Nai	1:37.00	1:42.60	
3	Do Anh, Dung	15	Dong Nai	1:46.00	1:45.82	
4	Vu Ngoc, Diep	15	Hai Duong	1:44.00	1:45.95	
5	Nguyen Thanh, Tung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:45.96	
6	Le Nguyen, Khang	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:50.99	
7	Bui Ngoc, Tien Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:51.10	
8	Nguyen Huynh, Quoc Thang	14	Tay Ninh	1:49.00	1:51.77	
9	Tran Van, Dung	17	Ha Noi	1:45.00	1:52.36	
10	Dang Trong, Minh	17	Thanh Hoa	NT	1:53.34	
11	Pham Huy, Tan	15	Vinh Long	1:50.00	1:55.00	
12	Cao Van, Manh	14	Thanh Hoa	NT	1:58.02	
13	Phan Tang, Minh Chuyen	15	Binh Thuan	NT	1:58.94	
14	Pham Duy, Thanh	15	Binh Thuan	NT	2:00.90	
15	Vu Dinh, Thien	14	Thanh Hoa	NT	2:01.02	
16	Dinh Tri, Toan	14	Ha Noi	1:50.00	2:01.26	
17	Truong Tran, Gia Tuyen	16	Binh Thuan	NT	2:02.20	
18	Nguyen Nhat, Binh	11	Tay Ninh	2:06.00	2:11.96	
---	Nguyen Nam, Khanh False start	15	Hai Duong	1:44.00	DQ	
---	Vo Minh, Hieu False start	17	Dong Nai	1:43.00	DQ	

Event 112 Girls 200 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi, Thanh Van	19	Hai Duong	1:47.00	1:52.19	
2	Pham Thi, Thu	21	Hai Duong	1:49.00	1:55.77	
3	Le Thi, Thanh Tuyen	14	Dong Nai	1:55.00	1:56.48	
4	Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	1:54.00	1:57.14	
5	Huynh Le, Thanh Vy	17	TP Ho Chi Minh	1:57.00	1:58.27	
6	Vu Thi, Tuyen Minh	15	Binh Thuan	1:57.45	1:58.43	
7	Pham Nguyen, Nhu Y	16	Vinh Long	1:55.00	1:59.62	
8	Nguyen Thi, My Tuyen	14	Vinh Long	1:58.00	2:02.00	
9	Tran Phuong, Minh	12	Ha Noi	2:00.00	2:02.02	
10	Pham Thanh, Truc	13	TP Ho Chi Minh	1:56.00	2:02.23	
11	Nguyen Nhu, Phuc	11	Tay Ninh	2:06.00	2:09.49	
12	Cao Anh, Tuyen	13	Thanh Hoa	NT	2:09.59	
13	Nguyen Thi, Phuong Linh	14	Hai Duong	2:00.00	2:10.20	
14	Nguyen Thi, My Tuyen	12	Binh Thuan	1:59.40	2:13.17	
15	Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	2:26.92	
16	Trinh Cam, Ly	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:58.00	2:27.97	
17	Nguyen Thi, Hong Nhung	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:57.00	2:33.41	
---	Hoang Thi, Kieu Mai	14	Hai Duong	NT	X2:02.12	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****Event 113 Boys 100 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	56.00	55.94	
2	Tran Hung, Nguyen	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	56.16	
3	Nguyen Hoang, Khang	20	Vinh Long	55.00	56.42	
4	Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	55.80	56.61	
5	Ho Nguyen, Duy Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.00	57.16	
6	Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	55.16	58.40	
7	Le Do, Gia Khang	18	TP Ho Chi Minh	55.80	58.94	
8	Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	57.00	1:00.09	
9	Lieu Chi, Vy	15	An Giang	58.67	1:00.47	
10	Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	1:01.54	1:00.87	
11	Hoang Tan, Khai	15	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:01.27	
12	Huynh Ha, Trong Khoi	18	Ben Tre	56.00	1:01.35	
13	Nguyen Van, Hai	20	Ha Noi	57.00	1:01.83	
14	Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:00.00	1:01.85	
15	Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	58.00	1:02.66	
16	Ha Van, Toan	14	Ha Noi	NT	1:02.93	
17	Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	1:00.00	1:03.97	
18	Ngo Ba, Gia Kiet	13	Hai Phong	1:05.00	1:06.20	
19	Ngo Quang, Hieu	15	Hai Duong	NT	1:10.43	
20	Dao Cu, Hoang Phu	13	Ha Noi	NT	1:10.65	
21	Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	1:13.08	
22	Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	NT	1:14.21	
23	Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	1:17.07	
24	Le Pham, Ngoc Thach	11	Ben Tre	1:12.00	1:17.20	
25	Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	1:12.00	1:17.65	
26	Le Hoang, Phuc	10	Binh Duong	1:20.00	1:28.04	
27	Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	2:21.30	
---	Tran Van, Nguyen Quoc	15	TT HL TT Quoc gia Da Nang	NT	X1:00.48	
---	Tran Anh, Tu	15	TP Ho Chi Minh	1:00.71	DNF	
	Did not finish					

Event 114 Girls 100 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Diep, Phuong Tram	22	TP Ho Chi Minh	1:02.91	1:03.35	
2	Vo Thi, My Tien	18	Long An	1:05.00	1:03.70	
3	Nguyen Le, Gia Han	13	Dong Nai	1:05.50	1:06.52	
4	Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	59.00	1:08.12	
5	Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:08.64	
6	Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	1:03.50	1:10.00	
7	Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	1:08.00	1:10.02	
8	Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	1:12.00	1:10.78	
9	Nguyen Ngoc, Huyen Tran	12	Ben Tre	1:09.00	1:12.66	
10	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	1:03.00	1:13.90	
11	Nguyen Vuong, Gia Ky	11	Ben Tre	1:14.00	1:15.29	
12	Bui Quynh, Anh	15	Ha Noi	1:08.00	1:16.65	

Event 115 Boys 800 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Trong, Dung	20	Nghe An	6:40.00	6:40.14	
2	Pham Le, Minh Phuc	19	TP Ho Chi Minh	6:45.00	6:49.88	
3	Kim Anh, Kiet	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:48.00	6:54.55	

GIAI BOI LAN CAC VDV XUAT SAC QUOC GIA 2023 - 10/12/2023 to 13/12/2023**Results - Ngay thu nhat****(Event 115 Boys 800 LC Meter VHCV)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Ho Quoc, Khanh	15	Nghe An	6:55.00	6:57.86	
5	Dang Phu, Quoc	17	Ha Noi	7:00.00	7:04.32	
6	Huynh Quoc, Bao	15	TP Ho Chi Minh	7:00.00	7:17.96	
7	Le Nguyen, Khang	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:05.00	7:33.21	
8	Ngo Tuan, Nghia	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	6:58.00	7:36.41	
9	Vo Vi, Tuong	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:05.00	7:46.78	
10	Nguyen Khac, Thai Son	23	Ha Noi	7:15.00	7:58.41	
11	Van Tien, Huy	15	Ha Noi	7:10.00	8:05.96	
---	Nguyen Phi, Ha	17	Thanh Hoa	NT	DNF	
	Did not finish					

Event 116 Girls 800 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tu, Anh	16	Nghe An	7:06.00	7:23.02	
2	Pham Thi, Hong Diep	19	Thai Binh	7:15.00	7:28.40	
3	Nguyen Tran, San San	16	Ha Noi	7:05.00	7:44.36	
4	Trinh Cam, Ly	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:40.00	8:06.79	
5	Le Thi, Lam Lam	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:40.00	8:11.85	
6	Ha Phuong, Anh	14	Hai Duong	NT	8:18.77	
7	Luu Ngoc, Minh Trang	13	Ha Noi	8:20.00	8:21.20	
8	Nguyen Thi, Diem Quynh	17	Thai Binh	7:35.00	8:37.45	
9	Tran Thi, Ngoc Lan	12	Hai Duong	NT	9:56.30	
---	Tran Thi, Hoai Thuong	15	Dong Nai	7:40.00	DQ	